

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC KHIẾU NẠI THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA THANH TRA TỈNH NINH BÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /09/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

**A.THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ**

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực khiếu nại							
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh 2.001928.000.00.00.H42	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh 2.001928.000.00.00.H42	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban Tiếp công dân của tỉnh. - Bộ phận tiếp dân, xử lý đơn thư của Thanh tra tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Sở/ngành. 	Không	X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011;

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý
			đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.				
2	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh 2.001924.000.00.00.H42	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh 2.001924.000.00.00.H42	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban Tiếp công dân của tỉnh. - Bộ phận tiếp dân, xử lý đơn thư của Thanh tra tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Sở/ngành. 	Không	X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011;

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý
			kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.				

B.THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực khiếu nại							
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện 2.001927.000.00.00.H42	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện 2.001927.000.00.00.H42	<p>- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.</p> <p>- Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.</p>	<p>- Trụ sở, địa điểm Tiếp công dân của UBND cấp huyện.</p> <p>- Thanh tra huyện, các phòng, ban chuyên môn của UBND huyện.</p>	Không	X	<p>- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;</p> <p>- Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011;</p>

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý
2	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện 2.001920.000.00.00.H42	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện 2.001920.000.00.00.H42	<p>- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.</p> <p>- Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.</p>	<p>- Trụ sở, địa điểm Tiếp công dân của UBND cấp huyện.</p> <p>- Thanh tra huyện, các phòng, ban chuyên môn của UBND huyện.</p>	Không	Có	<p>- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;</p> <p>- Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011;</p>

C.THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực khiếu nại							
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã 2.001925.000.00.00.H42	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã 2.001925.000.00.00.H42	<p>- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.</p> <p>- Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.</p>	Trụ sở, địa điểm Tiếp công dân của UBND cấp xã.	Không	X	<p>- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;</p> <p>- Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011.</p>

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC KHIẾU NẠI THUỘC
PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA THANH TRA TỈNH NINH BÌNH**

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 09 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực khiếu nại				
1	2.001928.000.00.00.H42	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011.	Thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
2	2.001924.000.00.00.H42	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh		

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực khiếu nại				
1	2.001927.000.00.00.H42	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011.	Thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
2	2.001920.000.00.00.H42	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện		

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực khiếu nại				
1	2.001925.000.00.00.H42	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011.	Thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

